

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 122/2021/HS-ST

Ngày: 18 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Lương Minh Côn; Bà Hà Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia  
phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện  
Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự  
đã thụ lý số 124/2021/TLST-HS ngày 22/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra  
xét xử số 123/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q; (tên gọi khác: Nguyễn Văn T);

Sinh ngày 22/02/1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh  
Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;  
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12. Con ông: Nguyễn Xuân H; sinh  
năm: 1938; Con bà: Nguyễn Thị K; sinh năm: 1942; Gia đình có 07 anh em, bị  
cáo là con thứ bảy trong gia đình;

Vợ thứ nhất: Phạm Thị Thanh H; sinh năm: 1983 (đã ly hôn) và có 01 con  
sinh năm 2005;

Vợ thứ hai: An Thị O; sinh năm: 1986 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm  
2008;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số: 233/2011/HSST ngày 29/6/2011, Tòa án nhân dân thành  
phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Q (T) 12 tháng tù cho hưởng án treo  
về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (bản án đã được xóa án tích).

+ Tại Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 04/7/2013, Ủy ban nhân dân  
huyện Đại Từ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Q trong thời  
hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 25/7/2014;

+ Tại Quyết định số 153/QĐ-TA ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân thành  
phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện  
bắt buộc đối với Q trong thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 08/01/2019;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Q

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Công Q, sinh năm 1974, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:** Ông Lê Hữu T, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố , thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1978 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1980 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1973 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**Người chứng kiến:** Ông Hà Ngọc C, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm H, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác Nguyễn Văn T) là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, trong ngày 03 và 04/8/2021, Quyết đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/8/2021, Nguyễn Văn Q (T) một mình đi bộ từ nhà mang theo 01 con dao quắm và 01 bao tải dứa rồi đi bộ tắt qua cánh đồng xóm H, xã L, huyện Đại Từ vào trong xưởng sản xuất gạch Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Q, đại diện ông Phạm Công Q, (sinh năm: 1974, trú tại xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) thuộc xóm H, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh thái Nguyên mục đích để trộm cắp tài sản. Khi vào bên trong xưởng sản xuất, Q quan sát thấy tại khu vực đề máy móc sản xuất gạch có điện sáng và trên cột thép chống mái tôn có lắp camera an ninh quay về hướng máy móc, tủ cáp điện 3 pha nên Q quay ra ngoài tìm được 01 chiếc quần bò ngố màu xanh - trắng rồi quay lại trèo lên cột thép, dùng quần bò che mắt camera an ninh lại. Sau đó, Q đi vào khu vực máy sản xuất gạch phát hiện có 02 củ mô tơ của máy, mỗi củ mô tơ có 02 dây cáp điện vỏ màu đen, đường kính 2,5cm được chôn dưới đất nối với tủ cáp điện ba pha phía ngoài. Q đã nảy sinh ý định cắt trộm 04 dây cáp điện này mang về đốt lấy lõi đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy. Q ngắt cầu giao điện rồi đi ra khu vực tủ mô tơ điện bên trong và lấy một khúc gỗ ngay gần đó, Q để 02 dây cáp điện lên trên và dùng dao quắm chặt đứt

hai đầu dây cáp điện. Q dùng tay kéo 02 sợi dây cáp điện này lên khỏi mặt đất sát tủ cáp điện ba pha. Q tiếp tục lấy 01 đoạn gỗ khác gần đó để kê rồi chặt đứt 02 đầu dây cáp điện còn lại, do 02 đoạn dây cáp điện Q đã chặt đứt có chiều dài khoảng 20 mét nên Q đã chặt chia mỗi dây thành 03 đoạn rồi cuộn lại cho vào trong bao tải dứa đã chuẩn bị từ trước. Sau đó, Q ra tủ cáp điện ba pha mở lại cầu dao lên và treo lên cột thép bỏ chiếc quần bò che camera an ninh xuống. Q vác bao tải đựng dây cáp điện, cầm dao và chiếc quần bò đi về nhà theo đường cũ rồi vứt chiếc quần bò tại rìa bờ ruộng của xưởng gạch. Về đến nhà Q để tải đựng dây cáp điện ở góc nhà và đi ngủ, đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày Q dậy mang tải đựng dây cáp điện đổ ra bãi đất sát tường nhà, dùng bật lửa đốt lấy lõi đồng. Sau khi đốt xong, mỗi dây cáp điện có 04 lõi đồng, mỗi lõi có 07 sợi dây đồng. Q cuộn dây đồng lại với nhau cho vào trong bao tải rồi mang đến cơ sở kinh doanh thu mua phế liệu của chị Phạm Thị Đ (sinh năm; 1978, trú tại xóm T, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) bán được 3.000.000đồng (khi mua chị Diệp không biết là tài sản do Q phạm tội mà có). Sau đó, Q đến khu vực cổng bệnh viện huyện Đại Từ mua ma túy của một người đàn ông không quen biết hết 1.000.000 đồng, để sử dụng cho bản thân. Q đi về nhà lấy thêm 1.000.000 đồng là tiền bán cây cảnh trước đó đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Trần Văn H (sinh năm 1973, trú tại p, xã T, huyện Đại Từ) mua của anh H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, vỏ màu cam, BKS: 20M5 - 8922 với giá 3.000.000 đồng để sử dụng.

**Lần thứ hai:** Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 04/8/2021, Q đi bộ từ nhà mang theo 01 con dao quắm và bao tải dứa đi đến xưởng sản xuất gạch T, để tiếp tục trộm cắp dây cáp điện. Đến nơi, Q đi ra bờ ruộng và lấy lấy chiếc quần bò ngổ trước đó đi vào trong xưởng gạch che camera, ngắt cầu dao ở tủ cáp điện ba pha. Sau đó, Q cầm dao đi đến vị trí đặt củ mô tơ cạnh vị trí Q chặt dây cáp điện ngày 03/8/2021. Q lấy khúc gỗ kê dưới 02 dây cáp điện vỏ nhựa màu đen (cùng loại Q đã trộm cắp vào ngày 03/8/2021) và dùng dao chặt đứt 02 dây cáp điện, Q kéo 02 dây lên khỏi mặt đất (một dây khoảng 20 mét, một dây khoảng 10 mét). Quyết dùng dao chặt đoạn dây dài thành 03 đoạn, chặt dây ngắn thành 02 đoạn rồi cho tất cả vào bao tải dứa. Q để con dao quắm gần tủ cáp điện ba pha và không mở lại cầu dao điện và không tháo quần che camera xuống mà nhanh chóng vác bao tải điện theo lối cũ đi về nhà. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày Q bỏ số dây cáp điện đã lấy trộm được ra đốt để lấy lõi đồng, đốt xong Q cho lõi đồng vào bao tải và dùng xe mô tô BKS: 20M5 - 8922 chở đến nhà chị Phạm Thị Đ (có lai lịch như trên) bán được số tiền là 2.000.000 đồng (khi mua chị Đ không biết là tài sản do Q phạm tội mà có). Sau đó, Q đến khu vực cổng bệnh viện huyện Đại Từ mua ma túy của một người đàn ông không quen biết hết 500.000 đồng, để sử dụng và đến quán bán điện thoại của anh Nguyễn Đình H (sinh năm: 1980, trú tại xóm t, xã B, huyện Đại Từ) mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 hết 1.000.000 đồng, số tiền còn lại Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/8/2021, sau khi phát hiện sự việc ông Hà Ngọc C - Bảo vệ Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Q làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ, kết luận:

- Thời điểm định giá tháng 8/2021: 02 dây cáp điện vỏ màu đen, đường kính 2,5cm, vỏ ngoài in chữ: ISO9001 2008\*0,6/1KV\*Cu/XLPE/PVC-CXV 3c x 25+1c x 16SQMM CADI-SUN ELECTRIC CABLE\*CuKDREA-25362555-0755M (bên trong có 4 lõi, mỗi lõi có 07 sợi dây đồng), mỗi dây có chiều dài là 21,85m, đã qua sử dụng mua năm 2019, tình trạng đang sử dụng có giá là 8.914.800 đồng;

- Thời điểm định giá tháng 8/2021: 01 dây cáp điện vỏ màu đen, đường kính 2,5cm, vỏ ngoài in chữ: ISO9001 2008\*0,6/1KV\*Cu/XLPE/PVC-CXV 3c x 25+1c x 16SQMM CADI-SUN ELECTRIC CABLE\*CuKDREA-25362555-0755M (bên trong có 4 lõi, mỗi lõi có 07 sợi dây đồng), mỗi dây có chiều dài là 20,05m, đã qua sử dụng mua năm 2019, tình trạng đang sử dụng có giá là 4.090.200 đồng;

- Thời điểm định giá tháng 8/2021: 01 dây cáp điện vỏ màu đen, đường kính 2,5cm, vỏ ngoài in chữ: ISO9001 2008\*0,6/1KV\*Cu/XLPE/PVC-CXV 3c x 25+1c x 16SQMM CADI-SUN ELECTRIC CABLE\*CuKDREA-25362555-0755M (bên trong có 4 lõi, mỗi lõi có 07 sợi dây đồng), mỗi dây có chiều dài là 09,05m, đã qua sử dụng mua năm 2019, tình trạng đang sử dụng có giá là 1.846.200 đồng; Tổng giá trị tài sản là: 14.851.200 đồng.

Về phần dân sự: Ông Lê Hữu Tuất (người đại diện theo ủy quyền của ông Quý) yêu cầu đề nghị Quyết bồi thường 10.000.000 đồng, hiện Quyết chưa bồi thường xong.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Q (T) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của Q phù hợp với các tài liệu chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ...

Vật chứng của vụ án gồm: 01 quần sooc bò màu xanh - trắng; 01 đoạn gỗ dài 32cm, 01 đoạn gỗ dài 33cm trên hai thân gỗ có vết chặt và bám dính mảnh kim loại màu đồng; 01 con dao màu đen bằng kim loại dài 41,5cm, bản rộng 3,5cm; Mảnh tro bụi và mẫu nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A1, A2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream (do Trung Quốc sản xuất), vỏ màu cam, BKS: 20M5 – 8922 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám; 01 đoạn dây cáp điện dài 1,53 mét, vỏ màu đen đường kính 2,5cm (bên trong có 04 lõi đồng, mỗi lõi có 07 sợi dây kim loại màu đồng); 02 đoạn dây kim loại (một đoạn dài 54cm, một đoạn dài 48cm) mỗi đoạn có 07 sợi đồng màu vàng pha lẫn đen, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Q (T) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Q (T) phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quần sooc bờ màu xanh - trắng; 01 đoạn gỗ dài 32cm, 01 đoạn gỗ dài 33cm trên hai thân gỗ có vết chặt và bám dính mảnh kim loại màu đồng; 01 con dao màu đen bằng kim loại dài 41,5cm, bản rộng 3,5cm; Mảnh tro bụi và mẫu nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A1, A2.

Tịch thu sung công: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream (do Trung Quốc sản xuất), vỏ màu cam, BKS: 20M5 - 8922 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám; 01 đoạn dây cáp điện dài 1,53 mét, vỏ màu đen đường kính 2,5cm (bên trong có 04 lõi đồng, mỗi lõi có 07 sợi dây kim loại màu đồng); 02 đoạn dây kim loại (một đoạn dài 54cm, một đoạn dài 48cm) mỗi đoạn có 07 sợi đồng màu vàng pha lẫn đen.

Buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) tiền thu lời bất chính.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Quyết khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/8/2021, tại xưởng gạch của ông Phạm Công Q - Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Q thuộc xóm H, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 đoạn

dây cáp điện vỏ màu đen, đường kính 2,5cm (bên trong có 4 lõi, mỗi lõi có 07 sợi dây đồng, mỗi dây có chiều dài là 21,85mét) đã qua sử dụng có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 8.914.800 đồng;

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 04/8/2021, bị cáo tiếp tục đến xưởng gạch của ông Phạm Công Q- Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 đoạn dây cáp điện vỏ màu đen, đường kính 2,5cm (bên trong có 4 lõi, mỗi lõi có 07 sợi dây đồng, một đoạn có chiều dài là 20,05 mét, một đoạn có chiều dài là 9,05 mét) đã qua sử dụng có giá theo kết luận định giá tài sản là 5.936.400 đồng;

Lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa xác định: Trong ngày 03 và ngày 04/8/2021 Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Q đã bị trộm cắp tài sản là dây điện nên đã trình báo cơ quan Công an xác định Nguyễn Văn Q (T) là người đã trộm cắp. Số dây điện Q đã trộm cắp có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 14.851.200 đ, sau khi Q trộm cắp và gây thiệt hại phía đại diện Công ty yêu cầu Q bồi thường số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) đến nay Q chưa bồi thường. Về hình phạt đề nghị xử lý Q theo quy định pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Kết quả khám nghiệm hiện trường, Vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng từ 02 giờ 00 phút ngày 03/8/2021 và 03 giờ 00 phút ngày 04/8/2021 tại xưởng gạch Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Q, Nguyễn Văn Q (T) đã 02 lần trộm cắp tài sản, lần 1 có giá trị theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 8.914.800 đ, lần 2 có giá trị theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 5.936.400 đ, tổng giá trị là 14.851.200 đ. Hành vi trên của bị cáo Q (T) đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 173 của BLHS quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể trong vụ án này là Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Q đại diện theo pháp luật ông Phạm Công Q, hành vi đó không những gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân mà còn ảnh hưởng đến quá trình hoạt động, sản xuất của Công ty nên cần phải xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật, đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

{5}. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

{6}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người nghiện đã từng bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân sử dụng ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

{7}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

{8}. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không việc làm, không thu nhập ổn định cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{9}. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho người bị hại nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là phù hợp.

{10}. Vật chứng: 01 quần sooc bò màu xanh - trắng; 01 đoạn gỗ dài 32cm, 01 đoạn gỗ dài 33cm trên hai thân gỗ có vết chặt và bám dính mảnh kim loại màu đồng; 01 con dao màu đen bằng kim loại dài 41,5cm, bản rộng 3,5cm; Mảnh tro bụi và mẫu nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A1, A2 cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Dream (do Trung Quốc sản xuất), vỏ màu cam, BKS: 20M5 - 8922 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L bị cáo mua lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám (niêm phong trong phong bì ký hiệu B) thu giữ của bị cáo đây là tài sản có nguồn gốc do trộm cắp mà có; 01 đoạn dây cáp điện dài 1,53 mét, vỏ màu đen đường kính 2,5cm (bên trong có 04 lõi đồng, mỗi lõi có 07 sợi dây kim loại màu đồng); 02 đoạn dây kim loại (một đoạn dài 54cm, một đoạn dài 48cm) mỗi đoạn có 07 sợi đồng màu vàng pha lẫn đen cần tịch thu sung công.

Số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) tiền thu lời bất chính cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

Liên quan đến vụ án có chị Phạm Thị Đ là người mua sợi dây kim loại màu đồng của Q, anh Nguyễn Đình H là người bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 cho Quyết và Trần Văn H là người bán cho Quyết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 20M5 - 8922. Quá trình điều tra chị Điệp không biết do là tài sản do Quyết phạm tội mà có, anh H và H không biết số tiền Q dùng để mua điện

thoại và xe máy là tiền hưởng lợi từ việc phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với chị Đ, anh H và anh H.

Ngoài ra, quá trình điều tra vào các ngày 03 và 04/8/2021 Q khai mua ma túy của người đàn ông (không biết tên, tuổi và địa chỉ) tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ. Do không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với người bán chất ma túy cho Q.

{11}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

*Vì các lẽ nêu trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 và Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn T) phạm tội; “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn T): 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/8/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo Q 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn T) bồi thường cho bị hại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Q, đại diện ông Phạm Công Q số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần sooc bò màu xanh - trắng; 01 đoạn gỗ dài 32cm, 01 đoạn gỗ dài 33cm trên hai thân gỗ có vết chặt và bám dính mảnh kim loại màu đồng; 01 con dao màu đen bằng kim loại dài 41,5cm, bản rộng 3,5cm; Mảnh tro bụi và mẫu nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A1, A2.

- Tịch thu sung công: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream (do Trung Quốc sản xuất), vỏ màu cam, BKS: 20M5 - 8922 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L bị cáo mua lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám (niêm phong trong phong bì ký hiệu B) thu giữ của bị cáo; 01 đoạn dây cáp điện dài 1,53 mét, vỏ màu đen đường kính 2,5cm (bên trong có 04 lõi đồng, mỗi lõi có 07 sợi dây kim loại màu đồng); 02 đoạn dây kim loại (một đoạn dài 54cm, một đoạn dài 48cm) mỗi đoạn có 07 sợi đồng màu vàng pha lẫn đen cần tịch thu sung công.

- Buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) tiền thu lời bất chính.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự nộp ngân sách Nhà nước.



Báo cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi liên quan (vắng mặt) biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÀO NGỌC HÀI**